TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 77/2024/QĐST- DS	*Hội An, ngày 28 tháng 6 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2024/TLST- DS ngày 13 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: quận Đ, thành phố N;

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Ngô Chí D- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Phạm Tuấn A – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm THN KHDN và XLN Pháp lý.

(Văn bản ủy quyền số 58/2023/UQN- CTQT ngày 12/7/2020 Của Chủ tịch Hội đồng Quản trị V).

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trương Văn T, ông Nguyễn Mạnh S, ông Trần Đình L, ông Nguyễn Bá T1, ông Lê Đăng H, bà Đặng Thị Thu L2. *(Văn bản ủy quyền ngày 01/3/2024).*

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Duy T2, sinh năm 1995;

Địa chỉ: phường C, thành phố A, tỉnh Q.

- Bà Huỳnh Thị T3, sinh năm 1994;

Địa chỉ: quận N2, thành phố Đ2.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1) Ông Nguyễn Duy T2 và bà Huỳnh Thị T3 có nghĩa vụ thanh toán cho

Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ theo các Hợp đồng cho vay số: LN2204125550065 ký ngày 13/4/2022 và Hợp đồng cho vay số: LD 2310400229 ký ngày 14/4/2023 tại V- Chi nhánh Q, với tổng số tiền nợ vay khách hàng còn nợ Ngân hàng tạm tính đến hết ngày 20/6/2024 là 720.711.456 đồng *(Bảy trăm hai mươi triệu, bảy trăm mười một nghìn, bốn trăm năm sáu đồng)*, Trong đó: Nợ gốc: 602.079.269 đồng .Tổng lãi đang nợ: 118.632.187 đồng.

2) Ông Nguyễn Duy T2 và bà Huỳnh Thị T3 còn phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi phát sinh từ ngày 21/6/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay cho Ngân hàng TMCP V3 theo mức lãi suất quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

3) Trường hợp ông Nguyễn Duy T2 và bà Huỳnh Thị T3 không trả được nợ, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là Xe ô tô mang nhãn hiệu Mazda mang biển kiểm soát số 92ª- 284.40 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 92011787 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Q cấp ngày 13/4/2022 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Duy T2 và bà Huỳnh Thị T3 theo Hợp đồng thế chấp số LN22041255550065 ngày 13/4/2022 để thu hồi nợ.

4) Sau khi xử lý tài sản bảo đảm trên mà vẫn không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng, ông Nguyễn Duy T2 và bà Huỳnh Thị T3 còn có nghĩa vụ tiếp tục phải trả nợ phần còn thiếu cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

5) *Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.*

6) Án phí: Án phí DSST:

Ông Nguyễn Duy T2 và bà Huỳnh Thị T3 tự nguyện nộp 16.414.229 đồng *(Mười sáu triệu, bốn trăm mười bốn nghìn, hai trăm hai chín đồng)*.

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.770.809 đồng *(Mười lăm triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn, tám trăm lẻ chín đồng)* theo biên lai thu số 0018978 ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A, tỉnh Q.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND T. Q;
- VKSND TP A;
- Chi cục THADS TP A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Nhạn